

Tản mạn đầu xuân về quyền tự trị của khoa học

VŨ CAO ĐÀM



Nhìn nhận lại những dấu mốc lịch sử trong sự phát triển của khoa học và công nghệ (KH&CN), tác giả đã chỉ ra những cải cách tất yếu trong quá trình vươn tới quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm (TCTCTN). Theo tác giả, đây cũng chính là thiết chế tự trị, mang tính kinh điển của KH&CN ở tất cả các quốc gia có nền KH&CN phát triển trên thế giới.

Năm cũ đang qua và năm mới sắp đến. Đó là lúc người ta điểm lại công việc của những năm đã qua và bàn về câu chuyện làm ăn khi sang năm mới. Khoa học có rất nhiều chuyện để bàn. Bài này bàn về một việc còn xa lạ: **Quyền tự trị** trong KH&CN. Nhưng vì là đầu xuân luôn tìm cái mới, cho nên mang quyền tự trị ra bàn. Đây đúng là một việc mới!

Trong một bài báo trên Tạp chí Hoạt động Khoa học (nay là Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam), tôi đã liệt kê những mốc biến đổi triết lý trong chặng đường dài cải cách quản lý KH&CN từ năm 1981 đến nay. Những sự kiện đó đáng để chúng ta quan sát bước đường cải cách hệ thống KH&CN trong những năm sắp tới.

Vì sao lấy mốc từ 1981? Trước 1981 là một hệ thống KH&CN do Nhà nước độc tôn làm chủ, các nhà nghiên cứu chỉ được “đấu thầu”, “nhận khoán” qua các

“đơn hàng” theo kế hoạch Nhà nước giao, cuối năm thì Nhà nước “nghiệm thu” một cách rất hình thức. Nhà nghiên cứu không có quan hệ gì với thị trường, và trên thực tế, các nhà nghiên cứu của chúng ta cũng không có thị trường để mà thiết lập quan hệ hợp tác.

Từ cuối thập niên 70 của thế kỷ trước, cùng với xu thế của nền kinh tế được “bung ra” (theo ngôn từ của thời đó), các nhà nghiên cứu cũng “phá rào” (cũng theo ngôn từ của thời đó), và hệ thống quản lý KH&CN cũng bắt kịp nhịp sống của trào lưu đó.

Nếu như năm 1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị 100-CT/TW về khoán trong nông nghiệp, sau đó, năm 1983, là Quyết định 25/CP và 26/CP trong công nghiệp và những cải cách liên tục trong nền kinh tế, thì trong KH&CN cũng đã qua những mốc biến đổi ngoạn mục. Các mốc đó diễn ra liên tục từ năm 1981 đến 1992, có thể tóm tắt như sau:

- Năm 1981, phi tập trung hóa quản lý kế hoạch nghiên cứu, với Quyết định 175-CP, tạo liên kết ngang giữa khoa học với sản xuất, xóa bỏ việc cấm đoán các tổ chức R&D ký hợp đồng như quy định trong Nghị định 54-CP từ nhiều năm trước đó.

- Năm 1983, thương mại hóa kết quả nghiên cứu, với Quyết định 51/HĐBT, tạo điều kiện để các viện mở các xí nghiệp spin-off, sản xuất các loại sản phẩm từ kết quả nghiên cứu và được bán những sản phẩm đó ra thị trường.

- Năm 1987, phi hành chính hóa hoạt động KH&CN, với Quyết định 134/HĐBT, cho phép các đối tác hợp đồng có thể là một “tập thể tự nguyện” các nhà nghiên cứu, không nhất thiết chỉ cho phép các tổ chức có tư cách pháp nhân.

- Năm 1988, tư nhân hóa hoạt động KH&CN với Pháp lệnh Chuyển giao công nghệ (CGCN), trong đó quy định, các cá nhân và tổ chức tư nhân cũng được tham



gia các hợp đồng CGCN.

- Năm 1992, dân sự hóa hoạt động KH&CN với Nghị định 35/HĐBT, quy định mọi công dân và tổ chức xã hội đều có quyền được thành lập các tổ chức KH&CN. Từ đây, vô hình trung, Nhà nước tuyên bố không còn độc tôn nắm giữ hoạt động KH&CN nữa, trả lại quyền hoạt động KH&CN cho các thành phần kinh tế, phù hợp với nền kinh tế đa thành phần, đã được quyết định từ Đại hội VI của Đảng.

- Từ năm 1992 cho đến 2005, tuy các cơ quan chức năng cũng cố gắng đưa ra nhiều văn bản quy phạm pháp luật về quản lý KH&CN, nhưng không hề có một biến đổi triết lý nào.

- Năm 2005 diễn ra một sự kiện mang ý nghĩa là một mốc biến đổi triết lý hết sức quan trọng trong quản lý vĩ mô về KH&CN, đó là việc Chính phủ ban hành Nghị định 115/2005/NĐ-CP (gọi tắt là Nghị định 115) về quyền TCTCTN của các tổ chức KH&CN

công lập.

Toàn bộ các giai đoạn biến đổi triết lý từ năm 1981 đến 1992 chính là những bước chuẩn bị để đi đến quyền tự trị trong KH&CN. Sự kiện này xuất hiện gần như đồng thời với việc Chính phủ ban hành các chính sách về TCTCTN của các doanh nghiệp và các tổ chức hành chính sự nghiệp công lập. Tuy nhiên, đối với tổ chức KH&CN, vấn đề TCTCTN có một ý nghĩa đặc biệt hơn nhiều.

*
* *

Bản chất Nghị định 115 là gì mà lại quan trọng như vậy?

Tất cả chúng ta đều biết, đó là chủ trương xác lập quyền TCTCTN cho các tổ chức KH&CN công lập (gọi tắt là các viện công lập). Khi nói TCTCTN có nghĩa là từ nay không còn ai “cầm tay chỉ việc” cho các viện nữa. Các viện ở đây bao gồm cả những đơn vị nghiên cứu trong các trường đại học. Trước hết, là các nhà nghiên cứu trong các viện sẽ tự đề ra kế

hoạch nghiên cứu, tự đi tìm kiếm các nguồn tài trợ, bao gồm cả nguồn tài trợ của Nhà nước (chứ không phải nguồn tài trợ Nhà nước bị cắt như cách hiểu của một số người). Hoặc cũng có thể là tổ chức nào đó đặt hàng, cấp tài trợ và nghiệm thu kết quả nghiên cứu. Đây là mô hình phổ biến ở tất cả các nước có nền KH&CN phát triển.

Trong hệ thống đó sẽ giảm đến mức tối thiểu các chương trình/đề tài “cấp” nhà nước, “cấp” bộ và “cấp” cơ sở, mà sẽ phát triển các đề tài “cấp” cá nhân. Điều này sẽ dẫn đến một hiệu ứng rất thú vị: từ đây, các ứng viên “phong” giáo sư/phó giáo sư sẽ phải trình bày cái tư tưởng khoa học của mình, chứ không phải trưng diện ra những đề tài các cấp càng cao càng oai.

Thiết chế đó trên thế giới gọi tên là “thiết chế tự trị” (anonymous institution), một thiết chế mang tính kinh điển của KH&CN ở tất cả các quốc gia có nền KH&CN phát triển.

Giá trị đặc sắc của Nghị định 115 chính là chỗ đó.

Như vậy, Nghị định 115 là một tuyên ngôn về quyền tự trị của KH&CN.

Một năm sau khi ban hành Nghị định 115, Chính phủ đã ban hành tiếp Nghị định 43/2006/NĐ-CP về quyền TCTCTN của các tổ chức hành chính sự nghiệp công lập. Nghị định này cũng áp dụng cho các trường đại học công lập.

Xét trên tổng thể, Nhà nước đã dành mối quan tâm đến thiết chế tự trị cho cả hệ thống khoa học và giáo dục (KH&GD).

Nhưng vì sao một tuyên ngôn quan trọng như vậy mà không vào được hệ thống KH&GD ở nước ta? Đó là câu hỏi không chỉ



Nghiên cứu giải trình tự gen

của các nhà nghiên cứu, các nhà giáo, các nhà quản lý KH&GD, mà cơ quan quản lý cao nhất là Bộ KH&CN, Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng đang dành những mối quan tâm rất lớn. Riêng Bộ KH&CN đã đề xuất một chương trình đặc biệt nhằm hỗ trợ các tổ chức KH&CN trong việc thực hiện Nghị định 115. Chương trình đó có thể sẽ vận hành vào năm mới 2014.

*
* *

Thiết chế tự trị là đòi hỏi tất yếu, một đòi hỏi mang tính quy luật của một hệ thống KH&GD mà Việt Nam đang phải hướng tới, nếu Việt Nam thực sự mong muốn hội nhập với thế giới đương đại.

Một số đồng nghiệp xem Nghị định 115 tương tự như Chỉ thị 100 về khoán trong nông nghiệp, và hy vọng rằng Nghị định 115 sẽ làm cho khoa học “bung” ra như Khoán 100 (xin đừng nhầm với Khoán 10). Nhiệm vụ đó, Quyết định 175/CP đã hoàn thành.

Nông dân cần Khoán 100 hồi năm 1981. Ngày nay cần một

chính sách khác cao hơn, chẳng hạn, chính sách thúc đẩy quá trình hình thành nền sản xuất hàng hóa. Tương tự như vậy, chính sách khoán trong khoa học qua rồi, khoa học ngày nay cũng đòi hỏi một chính sách khác cao hơn: đó là quyền “tự trị”.

Nghị định 115 ra đời chính là nhằm đáp ứng đòi hỏi đó.

Quyền tự trị là khái niệm còn quá xa lạ ở Việt Nam, xa lạ đến mức nhiều người trong chúng ta còn ngỡ ngàng với nó. Dĩ nhiên thôi, vì chúng ta đã chìm mình quá lâu trong vòng tay của ông chủ độc tôn, là Nhà nước. Chẳng thế mà trong một hội nghị, tôi đã nghe một vị giáo sư, viện trưởng đọc báo cáo tham luận đề nghị “Hãy từ bỏ quản lý khoa học”. Sau đó, vị này lại tiếp tục nói về việc đó trên một tờ báo của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam. Điều thú vị là vị viện trưởng này quên rằng chức vụ viện trưởng là chức vụ về quản lý khoa học. Hơn nữa, vị viện trưởng của chúng ta đã không hiểu rằng, thực ra, vị đang muốn đòi quyền tự trị của khoa học chứ không

phải đòi “từ bỏ quản lý khoa học”. Quản lý khoa học là một nghề xuất hiện khi hoạt động khoa học vượt ra khỏi phòng thí nghiệm cá nhân của người nghiên cứu và được xã hội hóa. Khoa học ngày nay đã được xã hội hóa một cách cao độ.

Đúng thực như vậy, quyền tự trị là khái niệm còn quá xa lạ ở Việt Nam, nhưng nó sẽ đến như một tất yếu, giống như nó đang đến tại các nước vốn là xã hội chủ nghĩa và nay đang chuyển sang nền kinh tế thị trường với nhiều thành phần kinh tế, tương ứng với nó cũng là một nền KH&GD nhiều thành phần, và Nhà nước không thể “cầm tay chỉ việc” cho mọi thành phần đó. Do đó, tất yếu phải chuyển qua một nền KH&GD tự trị.

Quyền tự trị tất yếu sẽ dẫn đến hình thành mối liên kết từng cặp giữa sản xuất - khoa học - đào tạo, không còn tồn tại những viện đứng cô lập như những ốc đảo nữa, và quyền tự trị sẽ dẫn đến sự hình thành tự nhiên các liên hệ đó trong một nhất thể về tổ chức.

Quyền tự trị của hệ thống KH&GD sẽ kéo theo sự chuyển đổi của hệ thống quản lý vĩ mô và chúng ta cần đón trước tình hình này.

Thiết chế tự trị còn quá xa lạ ngay trong ngôn từ của chúng ta. Cách đây dăm năm, tôi và anh Nghiêm Xuân Minh (nguyên Vụ trưởng Vụ Khoa học xã hội và Tự nhiên thuộc Bộ KH&CN) đã lập một đề án nghiên cứu vấn đề này, nhưng vì nó quá xa lạ nên đề án cũng chìm theo năm tháng.

Năm mới nhân ngời nhâm nhi ly rượu, nói lại chuyện cũ làm quà, cũng là để cùng nhau suy ngẫm... ■